TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2017/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 392/2017/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Tuyết L** sinh năm 1976

Địa chỉ: khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng C** sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Tuyết L và anh Nguyễn Hùng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh C và chị L thống nhất chung sống từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 25 quyển số 01 ngày 07/3/1995 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là UBND phường L). Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Anh C và chị L xác định có 03 con chung tên Nguyễn Trương Anh T sinh năm 1996, Nguyễn Trương Anh V sinh ngày 19/02/2004 và Nguyễn Trương Vĩ K sinh ngày 20/6/2005. Hai bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận con chung tên Anh T đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra giải

quyết; 02 con chung tên Anh V và Vĩ K thì anh C nhận tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; chị L được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

2.3/ Về tài sản và nợ chung: Hai bên xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: án phí hôn nhân và gia đình chị L, anh C mỗi người phải nộp 75.000đ nhưng chị L tự nguyện nộp thay cho anh C, như vậy án phí chị L phải nộp là 150.000đ; chị L đã dự nộp 300.000đ lai thu số 00106651 ngày 08/11/2017 chuyển thu án phí 150.000đ và chị L được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy